TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST.
Ngày 07 - 6 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.
Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1983; Nơi ĐKNKTT: số 09A, khu QN, phường TN, thành phố N Đ, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Khu đô thị TL, tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Tr, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; con: Có 02 con cùng sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Văn M, sinh năm 1959; trú tại: Tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố PV, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 4 CB, TTO, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30’ ngày 18/10/2018, Lê Văn B đi làm về đến nhà ở Khu đô thị TL thuộc tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thì thấy bà Nguyễn Thị D đang cuốc đất trồng rau ở bãi đất trống, B đi đến nói với bà D *“Đất ở đây khó trồng, cô phải mua trấu như nhà cháu, trồng mới lên”*. Lúc này, ông Trần Văn M (là bảo vệ khu đô thị TL) đi đến nói với B *“Mày thì biết cái cục.c gì”*, B nói *“Chú thì biết cái đầu.b gì”*, ông M nói *“Mày chửi tao à”*, B nói *“Tôi chửi ông đấy”*, ông M nói *“Tao đập chết mẹ mày, mày ăn nói thế à”* đồng thời dùng hai tay đẩy vào vai B làm B ngã ra sau. B đứng dậy, dùng tay phải nhặt một đoạn gỗ cốp pha cạnh đó vụt ngang vào thắt lưng bên trái của ông M làm đoạn gỗ văng xuống đất. B tiếp tục dùng tay phải nhặt một đoạn gỗ cốp pha khác giơ lên vụt từ trên xuống vào người ông M, ông M giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay, B vụt tiếp từ trên xuống một phát nữa trúng vào cẳng tay phải của ông M làm ông M ngã xuống đất. Ông M đứng dậy nhặt một viên gạch đỏ định ném B thì được mọi người can ngăn. Ông M nói *“Đ.mẹ mày, mày đánh bố mày gãy tay rồi”*. B không nói gì vứt thanh gỗ cốp pha xuống đất rồi đi về nhà. Ông M bị thương tích, chảy máu ở cẳng tay phải, được đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị.

Ngày 19/10/2018, ông Trần Văn M có đơn đề nghị khởi tố đối với Lê Văn B về hành vi đánh gây thương tích cho ông.

* Vật chứng thu giữ gồm: 02 đoạn gỗ cốp pha, có bám dính vữa xây dựng: một đoạn có kích thước (103x10x3)cm, một đoạn có kích thước (62x15x3)cm là hung khí Lê Văn B sử dụng để đánh ông Trần Văn M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/18/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo kích thước lớn, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Gãy 1/3 giữa xương trụ phải đã kết hợp nẹp vít.

- Các thương tích sưng nề, bầm tím sau điều trị đã ổn định.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Đặc điểm chiều hướng, cơ chế hình thành và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định cho phép nhận định.

- Thương tích đã được xử lý nên không đủ căn cứ để xác định chiều hướng.

- Vết thương cẳng tay phải do vật cứng có cạnh gây nên.

- Các thương tích sưng nề, bầm tím do vật tày gây nên”.

Ngày 01/3/2019, Lê Văn B có đơn đề nghị giám định lại thương tích đối với ông Trần Văn M với lý do thương tích của ông M được kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/18/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam là cao. Ngày 27/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý có bản Thông báo không chấp nhận đề nghị giám định lại của Lê Văn B do không có căn cứ để xác định Bản kết luận giám định trên là không chính xác.

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-PL ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lê Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng về tội "Cố ý gây thương tích".

+ Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận xong về mức bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy hai tấm ván gỗ, có dính vữa xây dựng bên ngoài, trong đó một tấm có kích thước (103x10x3)cm, một tấm có kích thước (62x15x3)cm.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại ông Trần Văn M trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, hai bên gia đình cũng đã thống nhất mức bồi thường và bị cáo Lê Văn B cũng đã bồi thường cho ông 40.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Nay ông không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường về dân sự nữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì còn tình làng nghĩa xóm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h30’ ngày 18/10/2018, tại Khu đô thị TL thuộc tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Do có mẫu thuẫn, xô xát trong lúc nói chuyện, Lê Văn B đã dùng 02 đoạn gỗ cốp pha (là hung khí nguy hiểm) đánh vào lưng và tay ông Trần Văn M làm ông M bị gãy tay, thương tích tổn hại 15% sức khoẻ.

Hành vi của Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Do vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và có xem xét đến một phần lỗi của bị hại.

[4] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Ngoài ra, bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và có đơn đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bố mẹ vợ bị cáo là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng bằng khen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội là do có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn B đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Văn M số tiền 40.000.000đ. Ông M không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với hai tấm ván gỗ, có dính vữa xây dựng bên ngoài, trong đó một tấm có kích thước (103x10x3)cm, một tấm có kích thước (62x15x3)cm. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn N, quá trình điều tra anh N có quan điểm không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy hai tấm ván gỗ trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Xử phạt Lê Văn B 26 (hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy hai tấm ván gỗ, có dính vữa xây dựng bên ngoài, trong đó một tấm có kích thước (103x10x3)cm, một tấm có kích thước (62x15x3)cm.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 20/5/2019).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
-VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
-Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên